

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày 28/4/2025

Về việc: “Ly hôn; tranh chấp
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vi Thế Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thanh, ông Nguyễn Sỹ Thông.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Thế Toàn – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Niê Đoàn Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2025 về việc “ly hôn; tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 3 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Y N, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Triệu Sinh K, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện và lời khai của nguyên đơn chị Y N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Chị và anh Triệu Sinh K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông năm 2016, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh Triệu Sinh K có 01 con chung tên Triệu Hữu K1, sinh ngày 10/3/2018.

Về mâu thuẫn: Chị và anh Triệu Sinh K phát sinh mâu thuẫn từ lâu, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị và anh K đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

Do đó chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Triệu Sinh K;

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Triệu Hữu K1 và không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu.

Đối với bị đơn anh Triệu Sinh K, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đương sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh Triệu Sinh K, tuy nhiên anh K không có mặt tại Tòa án để làm việc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

*/ Về tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa tuân thủ quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

*/ Về nội dung vụ án: Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y N, chị Y N được ly hôn với anh Triệu Sinh K.

- Về con chung: Giao con chung Triệu Hữu K1, sinh ngày 10/3/2018 cho chị Y N được quyền nuôi dưỡng, chăm sóc.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về án phí: Chị Y N phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn và tranh chấp về nuôi con, bị đơn anh Triệu Sinh K có địa chỉ tại thôn D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, do đó việc Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của bị đơn: Đối với anh Triệu Sinh K sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa, nhưng anh K vẫn vắng mặt không có lý do, không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt anh Triệu Sinh K theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Y N và anh Triệu Sinh K có đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong thời gian chung sống chị Y N và anh Triệu Sinh K có 01 con chung tên Triệu Hữu K1, sinh ngày 10/3/2018, chị Y N và anh Triệu Sinh K đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Y N.

- Về hôn nhân: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y N khẳng định không còn tình cảm gì với anh Triệu Sinh K, không muốn về đoàn tụ gia đình với anh K, chị và anh K đã sống ly thân với nhau từ năm 2020 cho đến nay, điều này thể hiện hôn nhân giữa chị Y N và anh Triệu Sinh K đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Y N và anh Triệu Sinh Kim ly H là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Y N có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là Triệu Hữu K1, sinh ngày 10/3/2018. Hội đồng xét xử xét thấy hiện con chung đang còn nhỏ và sinh sống cùng chị Y N, do đó cần giao con chung cho chị Y N được quyền nuôi dưỡng và chăm sóc là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

- Về tài sản chung và công nợ: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị Y N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của của nguyên đơn chị Y N. Chị Y N được ly hôn anh Triệu Sinh K

2. Về con chung: Giao con chung Triệu Hữu K1, sinh ngày 10/3/2018 cho chị Y N được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Sinh K được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, chị Y N không được cản trở hoặc gây trở ngại đến việc thăm nom, giáo dục con chung.

Việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn; yêu cầu cấp dưỡng, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng hoặc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định các Điều 84; Điều 110; Điều 117; Điều 118 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, nên không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Y N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006209, ngày 02 tháng 01 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện ĐắkMil;
- Chi cục THA dân sự huyện ĐắkMil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vi Thế Nam